

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ THÁI SƠN

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ THÁI SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108616235

**3. Ngày thành lập:** 19/02/2019

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa 58E-3, Tổ 11 Trinh Lương, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988330263/ 0965862383

Fax:

Email: [Maytinhtranphi@gmail.com](mailto:Maytinhtranphi@gmail.com)

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                       | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                         | 4799     |
| 2.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                  | 4933     |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh<br>(Theo Điều 28 Luật thương mại 2005) | 8299     |
| 4.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn, môi giới bất động sản (Theo Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)               | 6820     |
| 5.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                       | 7310     |
| 6.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                       | 9511     |
| 7.  | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                      | 9512     |
| 8.  | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                    | 9521     |
| 9.  | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                             | 9522     |
| 10. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                         | 3320     |
| 11. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết:<br>- Lắp đặt thiết bị camera an ninh, camera quan sát                                                                               | 4329     |

|     |                                                                                                                                                                                      |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 12. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(Trừ các loại nhà nước cấm)                                                                                | 4620        |
| 13. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                 | 4641        |
| 14. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                   | 4649        |
| 15. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                  | 4651        |
| 16. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                   | 4652        |
| 17. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                      | 4659        |
| 18. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                              | 4663        |
| 19. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                    | 4721        |
| 20. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                | 4321        |
| 21. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa                                                                                  | 4610        |
| 22. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                       | 4631        |
| 23. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                   | 4632        |
| 24. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                     | 4633        |
| 25. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                               | 4653        |
| 26. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn thiết bị camera an ninh, camera quan sát<br>- Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu | 4669        |
| 27. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ các loại nhà nước cấm)                                                                                                                                     | 4690        |
| 28. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                 | 4711        |
| 29. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                   | 4719        |
| 30. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                     | 4722        |
| 31. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                       | 4723        |
| 32. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                               | 4741(Chính) |
| 33. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                            | 4742        |
| 34. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                      | 4751        |
| 35. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                 | 4752        |
| 36. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh              | 4759        |
| 37. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                             | 4782        |

|     |                                                                                                                |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 38. | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ                                             | 4783 |
| 39. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                    | 4753 |
| 40. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                               | 4771 |
| 41. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                        | 4772 |
| 42. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem, tiền kim khí) | 4773 |
| 43. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                 | 4774 |
| 44. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                            | 4784 |
| 45. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                     | 4762 |
| 46. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)                                | 4791 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức      | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN VĂN PHI       | Thôn 6, Xã Thuận Mỹ, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                              | Cổ phần phổ thông | 100.000    | 1.000.000.000         | 50,000    | 111653177                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                           | Tổng số           | 100.000    | 1.000.000.000         | 50,000    |                                                                                             |         |
| 2   | TRẦN THỊ THU HUYỀN | Thửa 58E-3, Tổ 11 Trinh Lương, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 90.000     | 900.000.000           | 45,000    | 017479448                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                           | Tổng số           | 90.000     | 900.000.000           | 45,000    |                                                                                             |         |
| 3   | TRẦN THÁI HÙNG     | Xóm 3, Xã Phú Phúc, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                                  | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 5,000     | 168015507                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                           | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **TRẦN VĂN PHI**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *04/02/1979*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *111653177*

Ngày cấp: *08/05/2010*

Nơi cấp: *Công An Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 6, Xã Thuần Mỹ, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn 6, Xã Thuần Mỹ, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội